

làm việc liên tục dưới chính thể Việt-nam dân chủ cộng hòa, tại một cơ quan, xí nghiệp, công trường nông trường, lâm trường; thời gian hoạt động liên tục cho cách mạng trước ngày 2 tháng 9 năm 1945 và thời gian tham gia liên tục quân đội tình nguyện cũng được tính vào thời gian công tác liên tục.

Điều 65. — Chi tiết về cách tính thời gian công tác nói chung và thời gian công tác liên tục của công nhân, viên chức nhà nước sẽ do Bộ Lao động và Bộ Nội vụ quy định.

CHƯƠNG IV

VIỆC QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ CÁC SỰ NGHIỆP BẢO HIỂM XÃ HỘI

Điều 66. — Đề bảo đảm việc chi tiêu cho các chế độ bảo hiểm xã hội và các sự nghiệp bảo hiểm xã hội, nay thành lập quỹ bảo hiểm xã hội của nhà nước.

Quỹ bảo hiểm xã hội của nhà nước là quỹ độc lập thuộc ngân sách nhà nước. Mọi chi phí về công tác quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và quản lý các sự nghiệp bảo hiểm xã hội đều do quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước đài thọ.

Nội dung thu, chi của quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước do Hội đồng Chính phủ ấn định sau.

Điều 67. — Tổng công đoàn Việt-nam chịu trách nhiệm quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và toàn bộ sự nghiệp bảo hiểm xã hội của công nhân, viên chức Nhà nước, cụ thể là:

— Quản lý toàn bộ quỹ, lập dự toán, quyết toán, tổng kết việc chi tiêu; hàng năm báo cáo trước Hội đồng Chính phủ.

— Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp Công đoàn trong công tác quản lý quỹ bảo hiểm xã hội.

— Quy định những biện pháp thể lệ cụ thể về quản lý quỹ và chế độ kế toán, tài vụ; phân phối, điều hòa và xét duyệt dự toán hàng quý, hàng năm của cấp dưới.

— Quản lý các nhà dưỡng lão, nhà an dưỡng, nhà nghỉ mát của công nhân, viên chức Nhà nước.

— Tham gia việc nghiên cứu xây dựng chính sách và chế độ về bảo hiểm xã hội với các cơ quan Nhà nước.

Điều 68. — Hàng tháng, cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường phải trích nộp cho quỹ bảo hiểm xã hội một số tiền bằng một tỷ lệ phần trăm nhất định so với tổng quỹ tiền lương của công nhân, viên chức. Tỷ lệ này do Hội đồng Chính phủ ấn định.

Việc đôn đốc nộp tiền và việc thực hiện kế hoạch thu, chi thuộc quỹ bảo hiểm xã hội do Tổng công đoàn Việt-nam và Ngân hàng Nhà nước phụ trách.

Nếu quá thời hạn quy định mà cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường chưa trích

nộp tiền bảo hiểm xã hội, thì Ban chấp hành Công đoàn nơi đó (là cấp quản lý quỹ bảo hiểm xã hội ở cơ sở) sẽ báo cho Ngân hàng mà cơ quan, xí nghiệp có tài khoản để chuyển số tiền phải nộp ấy từ tài khoản của cơ quan, xí nghiệp sang tài khoản của cơ quan quản lý quỹ bảo hiểm xã hội ở địa phương.

Điều 69. — Tiền quỹ bảo hiểm xã hội phải gửi vào Ngân hàng Nhà nước và chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng.

Các việc mở tài khoản, thủ tục nộp, trích và chuyển tiền quỹ bảo hiểm xã hội do Tổng Công đoàn Việt-nam cùng với Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 70. — Ở mỗi cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, sẽ thành lập một Ban Bảo hiểm xã hội đặt dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở. Ban Bảo hiểm xã hội này có trách nhiệm đôn đốc việc trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, và quyết định việc chi cấp tiền bảo hiểm xã hội theo thể lệ đã ban hành, kiểm tra việc thụ, chi các khoản tiền bảo hiểm xã hội.

Các bộ phận tài vụ, nhân sự, thống kê, lao động và tiền lương của cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường có trách nhiệm phục vụ công tác quản lý quỹ bảo hiểm xã hội của Công đoàn cơ sở. Thủ trưởng các đơn vị này có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận ấy làm tốt công tác nói trên.

Điều 71. — Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm giám đốc sự chi tiêu quỹ bảo hiểm xã hội, hướng dẫn, giúp đỡ cơ quan quản lý quỹ thi hành đúng thể lệ tài chính của Nhà nước.

Điều 72. — Chi tiết về tổ chức, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội và thể lệ lập dự toán, quyết toán thu, chi của quỹ này sẽ do Tổng công đoàn Việt-nam quy định.

Ban hành kèm theo nghị định số 218-CP
ngày 27 tháng 12 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 219-CP ngày 28-12-1961 về việc huấn luyện quân sự cho quân nhân dự bị và dân quân tự vệ.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật nghĩa vụ quân sự ngày 15 tháng 4 năm 1960;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 27 tháng 9 năm 1961;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Việc huấn luyện quân sự cho quân nhân dự bị và dân quân tự vệ là một công tác quan trọng trong việc củng cố quốc phòng, phải được tất cả các cơ quan Nhà nước và toàn dân tham gia thực hiện. Hàng năm các quân nhân dự bị và dân quân tự vệ đều được huấn luyện quân sự.

Điều 2. — Các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, các hợp tác xã và các tổ chức khác phải đặt thời gian và kế hoạch huấn luyện quân sự hàng năm cho quân nhân dự bị và dân quân tự vệ trong đơn vị mình thành chỉ tiêu trong kế hoạch của Nhà nước và phải thực hiện chỉ tiêu đó như các chỉ tiêu khác của kế hoạch Nhà nước.

Điều 3. — Trong các trường đại học và các trường chuyên nghiệp trung cấp, việc học tập quân sự phải đặt thành một môn học chính. Sinh viên các trường đại học được huấn luyện theo chương trình đào tạo sĩ quan, học sinh các trường chuyên nghiệp trung cấp được huấn luyện theo chương trình đào tạo hạ sĩ quan.

Điều 4. — Thời gian huấn luyện quân sự quy định trong điều 28 luật nghĩa vụ quân sự (25 ngày cho sĩ quan dự bị, 15 ngày cho hạ sĩ quan và binh sĩ dự bị) phải được các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã sắp xếp cho hợp lý để vừa bảo đảm kế hoạch huấn luyện, vừa không trở ngại nhiều cho sản xuất và công tác.

Điều 5. — Việc huấn luyện quân sự cho quân nhân dự bị và dân quân tự vệ được tiến hành dưới hai hình thức: hình thức huấn luyện không thoát ly sản xuất hoặc công tác, và hình thức huấn luyện tập trung. Hình thức huấn luyện không thoát ly sản xuất hoặc công tác là hình thức chủ yếu.

Điều 6. — Đối với các quân nhân dự bị và dân quân tự vệ công tác trong các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước, thời gian huấn luyện quân sự không thoát ly sản xuất hoặc công tác phân phối như sau :

— Từ 1/3 đến 2/3 thời gian huấn luyện được lấy vào giờ làm việc chính quyền.

— Thời gian còn lại được lấy vào những ngày chủ nhật và được tính trừ vào ngày lao động xã hội chủ nghĩa.

Điều 7. — Tùy theo yêu cầu của việc huấn luyện quân sự, Bộ Quốc phòng có thể tổ chức huấn luyện tập trung cho một số sĩ quan, hạ sĩ quan của bộ binh, sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ của các binh chủng chuyên môn và cán bộ dân quân tự vệ. Trong trường hợp việc huấn luyện tập trung đòi hỏi kéo dài thời gian quá thời gian quy định trong điều 28 luật nghĩa vụ quân sự, thì thời gian kéo dài sẽ được tính trừ vào thời gian huấn luyện trong những năm sau.

Điều 8. — Trong thời gian tham gia các lớp huấn luyện tập trung, các quân nhân dự bị và cán bộ dân quân tự vệ được hưởng các quyền lợi vật chất sau đây :

— Cán bộ công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước vẫn được lĩnh lương và phụ cấp theo chức vụ của mình, được cấp tiền công tác phí và tiền tàu xe đi về theo chế độ hiện hành do cơ quan, xí nghiệp đài thọ.

— Công nhân công nhật, công nhân tạm tuyển được cấp tiền ăn, tiền tiêu vặt và tiền phí tồn đi về.

— Xã viên các hợp tác xã và những người khác được cấp tiền ăn, tiền tiêu vặt và tiền phí tồn đi về. Xã viên các hợp tác xã sẽ được Ban Quản trị hợp tác xã tính công điểm tùy theo khả năng của từng hợp tác xã và sự thỏa thuận của các xã viên khác.

Các khoản tiền ăn, tiền tiêu vặt, tiền phí tồn đi về cho các công nhân công nhật, công nhân tạm tuyển, xã viên hợp tác xã và những người khác do Bộ Quốc phòng ấn định và ngân sách địa phương đài thọ.

— Sinh viên các trường đại học và học sinh các trường chuyên nghiệp trung cấp, người không có học bổng cũng như người có học bổng đều được nhà trường cấp một số tiền ngang với học bổng toàn phần và tiền tàu xe đi về.

Trong thời gian tham gia các lớp huấn luyện tập trung, tất cả những người nói trên đây đều trả tiền ăn theo mức chung của lớp huấn luyện. Riêng sinh viên các trường đại học và học sinh các trường chuyên nghiệp trung cấp chỉ phải trả tiền ăn theo mức chung ở trường mình; nếu mức ăn ở lớp huấn luyện cao hơn thì số tiền chênh lệch do ngân sách địa phương đài thọ.

Điều 9. — Quân nhân dự bị, dân quân tự vệ bị thương, bị đau ốm trong khi tham gia huấn luyện sẽ được điều trị tại một cơ sở quân y hoặc dân y gần nhất. Chi phí điều trị do cơ quan, xí nghiệp, trường học hoặc ngân sách địa phương đài thọ tùy theo cương vị công tác của từng người như quy định ở điều 8 trên đây.

Điều 10. — Kinh phí của các lớp huấn luyện không thoát ly sản xuất hoặc công tác do cơ quan, xí nghiệp, trường học hoặc ngân sách địa phương đài thọ.

Điều 11. — Hết thời gian tham gia huấn luyện tập trung, cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước, sinh viên, học sinh các trường sẽ trở về đơn vị cũ tiếp tục sản xuất, công tác, học tập; công nhân, viên chức không ở trong biên chế Nhà nước sẽ được đơn vị cũ bố trí công việc làm tùy theo tình hình và yêu cầu công tác của đơn vị đó.

Điều 12. — Ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 28 tháng 12 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG